TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị M, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị M trình bày:

Bà Lương Thị M và ông Nguyễn Hoàng Đ có quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2009. Sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An ngày 15/9/2011. Vợ chồng làm ăn, sinh sống tại ấp G, xã H, huyện V, một thời gian thì cùng đi làm công nhân.

Bà M cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng, thời gian đầu cũng có hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn phát triển kinh tế, thường

xuyên nhậu nhẹt với bạn bè. Bà M đã nhiều lần khuyên can nhưng tình trạng vẫn không cải thiện. Hiện tại hai người đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ vắng trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Đ đã được Tòa án triệu lập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Đ xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Long An vào ngày 15/9/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp, bà M yêu cầu giải quyết ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc ông Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè. Bà M đã nhiều lần khuyên can nhưng tình trạng vẫn không cải thiện dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa nên khả năng hàn gắn không còn. Do đó bà M yêu cầu được giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ, chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[2.3] Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông Nguyễn Hoàng Đ vắng mặt nhiều lần không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như hai lần mở phiên Tòa, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà M, bỏ mặc kết quả giải quyết vụ án.

[2.4] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông Đ đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M.

[3] Về con chung: Bà M trình bày bà và ông Đ không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà M trình bày giữa bà và ông Đ không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà M trình bày không có nợ chung và tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn cũng không có ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lương Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị M.

Về hôn nhân: Bà Lương Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Đ.

2. Về án phí: Bà Lương Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004116 ngày 27/6/2023 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Điền A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh